

Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH; ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Căn cứ pháp lý	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH				
1	Trình tự, thủ tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 254/2025/QH15	- Nghị quyết số 254/2025/QH15; - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	UBND tỉnh (Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh, cơ quan quản lý quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, cơ quan tài chính cấp tỉnh và các cơ quan khác có liên quan)
2	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm a khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP.	- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị quyết số 254/2025/QH15;	Đất đai	HĐND tỉnh (UBND tỉnh, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh và các cơ quan khác có liên quan)

		- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.		
3	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm b khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị quyết số 254/2025/QH15; - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	HĐND tỉnh (UBND tỉnh, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh và các cơ quan khác có liên quan)
4	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm c khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị quyết số 254/2025/QH15; - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	HĐND tỉnh (UBND tỉnh, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh và các cơ quan khác có liên quan)

II. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung	Tên thủ tục hành chính nội bộ sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH						
1	6.005269	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết số 254/2025/QH15; - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. 	Đất đai	HĐND tỉnh (UBND tỉnh, Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh)
2	6.005271	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP 	Đất đai	Chủ tịch UBND tỉnh

		thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh		<p>ngày 15/8/2025 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị quyết số 254/2025/QH15; - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. 		
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ						
1	6.005276	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã		<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội; - Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Nghị quyết số 254/2025/QH15; - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ. 	Đất đai	Chủ tịch UBND cấp xã

III. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	6.005270	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	UBND tỉnh (Cơ quan có chức năng quản lý đất đai)
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ					
1	6.005275	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	- UBND cấp xã. - Chủ tịch UBND cấp xã.
2	6.005423	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	- UBND cấp xã. - Chủ tịch UBND cấp xã.

3	6.005424	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai.	- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.	Đất đai	- UBND cấp xã. - Chủ tịch UBND cấp xã.
4	6.005425	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai.	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ		- UBND cấp xã. - Chủ tịch UBND cấp xã.